

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2850 /SKHCN-TTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2020

V/v báo cáo thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2020

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

Số: 717
ĐẾN Ngày: 11/11/2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

- Lãnh đạo các Sở, ngành;
- Lãnh đạo các tổ chức KH&CN;
- Lãnh đạo các tổ chức có thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-SKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ;

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN trong năm 2020 như sau:

1. Về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành cấp cơ sở

Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Điều 2 của Quyết định số 810/QĐ-SKHCN, đơn vị quản lý nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm gửi phiếu thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành về tổ chức đầu mối thông tin KH&CN cấp tỉnh của Thành phố Hồ Chí Minh là Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Thông tin).

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị rà soát việc triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trong năm 2020 và gửi phiếu thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành cấp cơ sở về Trung tâm Thông tin theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 2 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN (đính kèm) trước ngày 30/11/2020.

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở

Theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Điều 3 của

Quyết định số 810/QĐ-SKHCN “Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu chính thức, tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN”. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị rà soát các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được nghiệm thu trong năm 2020, thực hiện giao nộp kết quả nhiệm vụ KH&CN theo đúng quy định (hướng dẫn giao nộp đính kèm) cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM.

3. Về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở

Theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Điều 4 của Quyết định số 810/QĐ-SKHCN: “Những loại hình nhiệm vụ KH&CN sau đây phải thực hiện cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Đề tài khoa học và công nghệ; Đề án khoa học; Dự án sản xuất thử nghiệm; Dự án khoa học công nghệ. Tính từ ngày nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần và trong giai đoạn 5 năm liên tiếp, tổ chức chủ trì nhiệm vụ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN”.

Theo quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 9 của Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố: “Tổ chức không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước; không báo cáo ứng dụng kết quả của nhiệm vụ theo quy định sẽ không được đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp cho đến khi khắc phục”.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị rà soát và cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN của các nhiệm vụ đã được nghiệm thu từ năm 2015 đến năm 2019, nếu có (danh sách đính kèm) theo Mẫu 12 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và gửi về Trung tâm Thông tin **trước ngày 30/11/2020**.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Tư liệu – Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ TP.HCM

Địa chỉ: 79 Trương Định, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: 028. 3829 7040 (302); 0345665187 (Kim Oanh)

Email: thuvien@cesti.gov.vn/. *mb*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng QLKH;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, TTTT, Th 200*mb*

Đính kèm

- Mẫu 1, 2, 5, 8, 12;
- Hướng dẫn giao nộp nhiệm vụ KH&CN;
- Danh sách đề tài nghiệm thu từ năm 2015-2019.



**CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA ĐƠN
VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ⁽¹⁾
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ⁽²⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật
nhà nước, đóng dấu xác định độ
mật của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày tháng năm 2014

**PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ:	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: ☐ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5	Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Điện thoại: Tỉnh/thành phố: Website: Fax:	
6	Cơ quan chủ quản:	
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:	
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):	
9	Mục tiêu nghiên cứu:	
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:	
11	Lĩnh vực nghiên cứu: ⁽³⁾	
12	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ: ⁽⁴⁾	
13	Phương pháp nghiên cứu:	
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:	
15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:	

⁽¹⁾Ghi tên Bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾Ghi tên đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ.

16	Thời gian thực hiện:tháng (từ.....đến.....)
17	Kinh phí phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:
18	Quyết định phê duyệt: số.....ngàytháng.....năm.....
19	Hợp đồng thực hiện: số ngày tháng năm.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽³⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽⁴⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu Kinh tế - xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ:
2	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Điện thoại: Tỉnh/thành phố: Website: Fax:
3	Cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có):
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):
6	Mục tiêu nghiên cứu
7	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:
8	Lĩnh vực nghiên cứu: ⁽¹⁾
9	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ: ⁽²⁾
10	Phương pháp nghiên cứu:
11	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:

12	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
13	Thời gian thực hiện:tháng (từ.....đến.....)
14	Kinh phí phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - Từ nguồn khác:

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ (nếu có)⁽³⁾**
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽²⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu Kinh tế - xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽³⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ
CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ⁽¹⁾
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên nhiệm vụ ⁽³⁾ :
2. Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở
3. Mức độ bảo mật: ☐ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật
4. Mã số nhiệm vụ (nếu có):
5. Thuộc chương trình/đề tài/dự án (nếu có): Mã số chương trình/đề tài/dự án (nếu có):
6. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Điện thoại: Tỉnh/thành phố: Website: Fax:
7. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì: Địa chỉ: Điện thoại: Website (nếu có):
8. Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
9. Tổng kinh phí (triệu đồng) Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):
10. Thời gian thực hiện: 24 tháng, bắt đầu từ tháng... Kết thúc:.../

⁽¹⁾Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

⁽³⁾Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

11. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ⁽⁴⁾
12. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số....ngày...tháng....năm...của..... ⁽⁵⁾
13. Hợp nghiệm thu chính thức ngày....tháng....năm...., tại
14. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể): 14.1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển + bản điện tử): 14.2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử): 14.3. Phụ lục (quyển + bản điện tử): 14.4. Bản đồ (quyển + tờ) 14.5. Bản vẽ (quyển, tờ): 14.6. Ảnh (quyển + chiếc): 14.7. Tài liệu đa phương tiện: 14.8. Phần mềm (bao gồm cả mã nguồn mở): 14.9. Tài liệu khác:
15. Ngày....tháng....năm.....đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽⁴⁾ ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ quy định.

⁽⁵⁾Ghi tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ
CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ⁽¹⁾
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU MÔ TẢ CÔNG NGHỆ

1. Tên công nghệ:
2. Thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):
4. Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):
5. Đơn vị quản lý nhiệm vụ:
6. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
7. Tên sản phẩm:
8. Mô tả (sơ lược quy trình sản xuất; sản phẩm và đặc tính kỹ thuật; lĩnh vực áp dụng; yêu cầu nguyên vật liệu; yêu cầu nhà xưởng, nhiên liệu...; yêu cầu nhân lực):
9. Công suất, sản lượng:
10. Mức độ triển khai (nếu có):
11. Số liệu kinh tế (đơn giá thành phần, giá thiết bị, phí đào tạo, phí vận hành, phí bản quyền, phí bí quyết, tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm...nếu có):
12. Hình thức chuyển giao (chìa khóa trao tay, liên doanh, bán thiết bị, bán li-xăng...):
13. Dạng tài liệu (công nghệ, dự án, tiến độ kỹ thuật...):
14. Địa chỉ liên hệ:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CƠ
QUAN ĐĂNG KÝ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT
QUẢ ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

....., ngày tháng năm....

(2)

Báo cáo lần thứ:

--

Năm báo cáo:

--

PHIẾU THÔNG TIN
VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ:

.....
.....

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh vào mục phù hợp):

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/ Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

.....
.....

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày ... tháng... năm

1.6. Giấy phép đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

.....
.....

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

.....

⁽¹⁾Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

- *Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ*

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:
(*đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp*)

- | | |
|---|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học y-dược |
| ☐ Khoa học xã hội | ☐ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- | | |
|---|--|
| ☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | ☐ Phát triển công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH | ☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế |
| ☐ Hình thức khác | |

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*):

- *Áp dụng đối với Đề án khoa học*

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?
(*đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp*):

- | | |
|---|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học y-dược |
| ☐ Khoa học xã hội | ☐ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (*có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được*):

- *Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm*

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (*có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không, ...*):

⁽¹⁾ Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

.....
.....
2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:
.....
.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:
.....
.....

• *Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ*

2.1 Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:
.....
.....

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ.

DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIỆM THU TỪ NĂM 2015-2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 2858/SKHCN-TTTT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	TÊN NGHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CHỦ NHIỆM	NĂM NGHIỆM
1	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bón phân – chăm sóc cây cao su đã phát tán.	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM	ThS. Vũ Đức Pháp ThS. Nguyễn Duy Hải.	2016

